

TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ GIẢI PHÓNG CON NGƯỜI

ThS. NGUYỄN TRUNG DŨNG*

Tư tưởng Hồ Chí Minh nói chung là kết quả của quá trình kế thừa và phát triển những giá trị trường tồn của truyền thống văn hóa dân tộc; là sự kết tinh những giá trị nhân văn tích cực trong lịch sử tư tưởng nhân loại; là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng con người được thể hiện qua ba nội dung cơ bản: giải phóng con người gắn liền với giải phóng dân tộc; giải phóng con người có mối quan hệ mật thiết với giải phóng giai cấp; và xây dựng xã hội mới xã hội chủ nghĩa là tiền đề giải phóng triệt để con người.

1. Giải phóng con người gắn liền với giải phóng dân tộc

Theo Hồ Chí Minh, giải phóng dân tộc là điều kiện tiên quyết, là cơ sở để thực hiện cuộc cách mạng giải phóng con người. Bởi vì, con người trong tư tưởng Hồ Chí Minh không tồn tại chung chung, trừu tượng mà con người tồn tại trong mối quan hệ chặt chẽ với gia đình - làng xóm - dân tộc - đất nước. Độc lập, tự do của con người không tách rời với độc lập, tự do của dân tộc. Lịch sử dân tộc Việt

Nam đã chứng minh sự gắn kết này, là một tất yếu khách quan.

Sự hình thành và phát triển của dân tộc Việt Nam gắn liền với phương thức sản xuất phong kiến. Xuất phát từ yêu cầu chống thiên tai và giặc ngoại xâm nên chế độ phong kiến ở Việt Nam đã sớm tập hợp được nhân dân, từng bước hình thành nên các cộng đồng người Việt Nam trên cơ sở cộng đồng về lãnh thổ, chính trị, kinh tế, tâm lý và văn hóa.

Như vậy, sự hình thành và phát triển của dân tộc Việt Nam là một quá trình lâu dài, gắn liền với nền sản xuất nông nghiệp độc canh cây lúa nước, với công cụ sản xuất thô sơ và hoàn toàn phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên. Chính điều đó buộc con người phải liên kết chặt chẽ với nhau, phụ thuộc vào nhau, hình thành các mối liên hệ cộng đồng bền vững từ các công xã, làng xã cho đến khu vực quốc gia, hình thành những đặc trưng về văn hóa, truyền thống và ý thức tự giác dân tộc. Do đó, số phận con người vô hình dung đã gắn bó chặt chẽ với số phận của dân tộc. Nếu quyền lợi của dân tộc bị đe dọa bởi các thế lực ngoại xâm thì nhân dân ta lại nhất trí, đoàn kết một lòng bảo vệ cho được độc lập, tự do của dân tộc.

Hồ Chí Minh sinh ra và lớn lên vào thời điểm thực dân Pháp

đã cơ bản hoàn thành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, thiết lập một chế độ chính trị - xã hội thực dân ở khắp ba miền Bắc, Trung, Nam, biến Việt Nam thành nước thuộc địa nửa phong kiến, biến dân tộc Việt Nam từ một dân tộc độc lập thành một dân tộc bị nô dịch.

Dưới sự cai trị của thực dân Pháp, các quyền cơ bản của con người bị tước đi một cách trắng trợn. Dân tộc mất quyền độc lập, tự do, người dân bị tước đoạt những quyền cơ bản của con người. Do vậy, muốn giải phóng con người, trước tiên, tất yếu là phải giải phóng dân tộc, giành độc lập tự do cho dân tộc.

Từ hiện thực đó, Hồ Chí Minh nhận ra rằng, đấu tranh giành quyền độc lập cho dân tộc không thể tách rời cuộc đấu tranh giành quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng dân tộc. Việc nghiên cứu Luận cương của Lênin là một bước ngoặt cho sự hình thành tư tưởng dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc theo lập trường của giai cấp vô sản của Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc rằng, muốn giải phóng dân tộc thoát khỏi ách thực dân thì nhân dân các nước thuộc địa và phụ thuộc không thể đấu tranh một cách đơn lẻ mà phải gắn liền phong trào cách mạng trong nước với cách mạng thế giới.

* Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh.

Hồ Chí Minh nhận định lực lượng cách mạng đánh đuổi thực dân Pháp là toàn thể nhân dân An Nam, không phân biệt “sĩ, nông, công, thương...”. Khác hẳn về chất với các tổ chức và các cá nhân yêu nước trước đây, Hồ Chí Minh đã sớm chỉ rõ lực lượng cách mạng chính để làm cách mạng thành công đó là giai cấp công nông. Hồ Chí Minh không những nhận rõ công nông là chủ, là “gốc của cách mệnh” mà Người còn đồng thời nhận định “học trò, nhà công thương, điền chủ là bạn bè của công nông”. Hồ Chí Minh ý thức rõ “cách mệnh thì phải có tổ chức rất bền vững mới thành công”¹. Hồ Chí Minh nhấn mạnh, tổ chức rất bền vững ở đây là vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, “trước hết phải có Đảng cách mệnh để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản ở khắp mọi nơi. Đảng có vững cách mạng mới thành công”².

Từ thực tiễn của Việt Nam, Hồ Chí Minh đã nhận thức một cách sâu sắc đặc điểm và truyền thống của dân tộc mình, một dân tộc có lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Hồ Chí Minh nhận thấy yếu tố dân tộc có sức mạnh tiềm tàng tác động đến thái độ chính trị của con người Việt Nam, mạnh mẽ hơn yếu tố giai cấp. Do vậy, Hồ Chí Minh đã đặt lợi ích của dân tộc

lên trên, lấy mục tiêu độc lập dân tộc là mục tiêu hàng đầu là hoàn toàn hợp với quy luật, hợp với lôgic phát triển của lịch sử Việt Nam. Đối với cách mạng Việt Nam, giải phóng dân tộc là cơ sở để giải phóng giai cấp. Đây chính là một trong những luận điểm phát triển sáng tạo học thuyết mácxít của Hồ Chí Minh trong việc giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp trong điều kiện cụ thể ở một nước thuộc địa nửa phong kiến như Việt Nam. Song, việc giải phóng dân tộc phải được giải quyết trên lập trường của giai cấp vô sản. Nghĩa là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc phải được thực hiện dưới ánh sáng của học thuyết Mác-Lênin. Hồ Chí Minh hiểu rằng, vấn đề dân tộc bao giờ cũng được chỉ đạo và giải quyết theo một quan điểm giai cấp nhất định, rằng quan hệ giai cấp – với tư cách là sản phẩm của một phương thức sản xuất nhất định – là nhân tố có vai trò quyết định sự hình thành dân tộc, xu hướng phát triển dân tộc và quan hệ giữa các dân tộc.

Như vậy, theo tư tưởng Hồ Chí Minh, quyền lợi của mỗi cá nhân bao giờ cũng gắn liền với quyền lợi của cả dân tộc, đất nước. Nước mất thì nhà tan, nước độc lập thì dân tộc mới độc lập, con người mới có tự do. Vì lẽ đó, dân tộc Việt Nam phải đứng lên, quyết giành lấy những quyền thiêng liêng nhất của con người, của dân tộc và khi đã giành được thì quyết bảo vệ đến cùng. Độc lập, tự do, hoà bình và thống nhất đất nước là khát

vọng cháy bỏng của người dân Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân đã trở thành mục tiêu hàng đầu của cách mạng Việt Nam. Tư tưởng đó được quán triệt trong toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam. Hồ Chí Minh coi mục tiêu đấu tranh vì độc lập của Tổ quốc, tự do của đồng bào là lẽ sống của mình. Quyền độc lập dân tộc không tách rời quyền con người và độc lập là điều kiện tiên quyết để mang lại hạnh phúc cho mọi người dân của đất nước mình. Đồng thời, độc lập dân tộc còn là điều kiện để dân tộc Việt Nam được quyền sống bình đẳng với các dân tộc khác trên thế giới và các dân tộc trong nước ta được chung sống bên nhau một cách bình đẳng, hoà thuận và cùng nhau đi tới cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc.

2. Giải phóng con người gắn liền với giải phóng giai cấp

Chúng ta biết rằng, trong xã hội có giai cấp, con người luôn tồn tại và phát triển gắn với một giai cấp hay một tầng lớp xã hội nhất định. Cơ sở để phân biệt các giai cấp là sự khác nhau về sở hữu tư liệu sản xuất nên dẫn đến sự khác nhau về địa vị xã hội và “sự hưởng thụ của cải xã hội”. Do vậy, số phận của con người cũng gắn liền với địa vị, vai trò của giai cấp nhất định mà họ có cùng chung một hình thức sở hữu tư liệu sản xuất. Sự ra đời và phát triển của hình thức sở hữu tư nhân là nguyên nhân của các hiện tượng người bóc lột người, giai cấp này áp bức giai

¹ Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 2. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 247.
² Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 2. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 267-268.

cấp khác, dân tộc này áp bức dân tộc khác.

Qua thực tiễn đấu tranh cách mạng, Hồ Chí Minh đã nhận ra rằng, chủ nghĩa đế quốc là kẻ thù chung của các dân tộc bị áp bức và “dù có màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột”¹. Hồ Chí Minh đã viết nhiều bài báo và tác phẩm vạch trần tội ác của chủ nghĩa thực dân. Qua đó, Hồ Chí Minh chỉ rõ nguyên nhân và âm mưu của chủ nghĩa đế quốc tiến hành xâm chiếm thuộc địa. Sự giàu có của chủ nghĩa tư bản có được là do sự áp bức, bóc lột giai cấp công nhân và nhân dân lao động, trong đó có sự khai thác của cải ở các nước thuộc địa. Phát biểu tại Đại hội V, Quốc tế Cộng sản, ngày 01/7/1924, Hồ Chí Minh đã đưa ra những số liệu chứng minh điều đó: “Toàn bộ lãnh thổ của các nước thuộc địa rộng gấp 5 lần lãnh thổ của các nước chính quốc, còn dân số của các nước chính quốc chưa bằng 3/5 số dân ở các nước thuộc địa. Nếu tính riêng những cường quốc đế quốc lớn nhất thì những con số này lại càng có sức thuyết phục hơn. Số dân của các thuộc địa Anh đông gấp hơn 8 lần rưỡi số dân nước Anh và đất đai của các thuộc địa Anh rộng gấp 252 lần đất đai của nước Anh”². Hồ Chí Minh đi đến kết luận: “Lịch sử bất cứ cuộc xâm chiếm thuộc địa nào,

thì từ đầu đến cuối đều được viết bằng máu của người bản xứ”³.

Chính sách thực dân Pháp đẩy lao động Việt Nam vào tình trạng cùng cực. Vì vậy, tuyệt đại đa số bộ phận nhân dân mâu thuẫn sâu sắc với bọn đế quốc, phong kiến. Mâu thuẫn đó đã dẫn đến cuộc đấu tranh quyết liệt của giai cấp công nhân, nông dân trong những năm 1928 - 1929. Do đó, *trong giai đoạn cách mạng này, nhiệm vụ giải phóng giai cấp gắn liền với nhiệm vụ giải phóng dân tộc.*

Quan hệ áp bức giai cấp giữa thực dân Pháp với nông dân và công nhân Việt Nam tồn tại dựa trên sự thống trị dân tộc, dựa trên sự tồn tại của chế độ thực dân. Do sự thống trị dân tộc mà ách áp bức, bóc lột giai cấp được thực hiện. Do đó, muốn xóa bỏ tình trạng áp bức về mặt giai cấp thì trước hết phải xóa bỏ tình trạng thống trị về mặt dân tộc. Vì thế, cuộc cách mạng của nhân dân Việt Nam, trước hết phải là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Song trong *cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ấy đã chứa đựng tính chất của cuộc cách mạng giải phóng giai cấp*. Động lực đấu tranh vì lợi ích dân tộc là hàng đầu, song trong động lực ấy đã chứa đựng cả động lực giai cấp. Xóa bỏ chế độ thực dân mang lại quyền lợi chung cho cả dân tộc, trong đó có quyền lợi riêng của giai cấp, tầng lớp cấu thành dân tộc, đặt biệt là công nhân và nông dân.

Hồ Chí Minh đã giải quyết tài tình mối quan hệ giữa giai cấp và dân tộc, mối quan hệ giữa cách mạng giải phóng dân tộc với với cách mạng vô sản thế giới, trên quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Hồ Chí Minh cho rằng, cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc. Trong bài viết về Phong trào Cộng sản Quốc tế, tháng 5/1929, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đế tiện của bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ, và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”⁴. Đây là luận điểm sáng tạo, có giá trị lý luận và thực tiễn rất to lớn và là một cống hiến rất quan trọng vào kho tàng lý luận Mác-Lênin, đã được thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam chứng minh là hoàn toàn đúng đắn. Với tư tưởng coi cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới và đặc biệt là bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện cụ thể ở Việt Nam, cho rằng cách mạng ở các nước thuộc địa có thể thắng lợi trước cách mạng vô sản ở

¹ Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 1. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. tr. 266.

² Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 1. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. tr. 277.

³ Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 1. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. tr. 326.

⁴ Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 1. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. tr. 36.

chính quốc đã đưa Hồ Chí Minh trở thành một lãnh tụ, một nhà lý luận hàng đầu về cách mạng giải phóng thuộc địa.

Trong cuộc cách mạng giải phóng giai cấp, Hồ Chí Minh còn chú trọng việc giải quyết mối quan hệ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, kết hợp yếu tố nội lực với sự giúp đỡ quốc tế. Một mặt, sức mạnh của thời đại (yếu tố bên ngoài) rất quan trọng, cần tận dụng, tranh thủ sự giúp đỡ của bạn bè các nước, mặt khác sức mạnh của dân tộc (yếu tố bên trong) mới giữ vai trò quyết định thành công của cách mạng. Người viết: “Không được ý lại vào sự giúp đỡ của lực lượng bên ngoài, coi nguồn lực nội sinh giữ vai trò quyết định, còn nguồn lực ngoại sinh chỉ phát huy được tác dụng thông qua nguồn lực nội sinh”¹. Sau này, trong bài nói tại Hội nghị chiến tranh du kích, tháng 7 năm 1952, Người khẳng định lại điều này: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”².

Như vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh về giải phóng con người không tách rời cuộc cách mạng giải phóng giai cấp. Người khẳng định rằng, muốn giải phóng con người thì phải tiến hành cuộc cách mạng vô sản dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân để giải phóng dân tộc

và cùng với giải phóng dân tộc thì áp bức giai cấp được giải phóng.

3. Xây dựng xã hội mới xã hội chủ nghĩa là tiền đề giải phóng con người một cách triệt để và cách mạng

Con đường giải phóng dân tộc và phát triển đất nước được Hồ Chí Minh diễn đạt một cách khác nhau ở từng thời kỳ lịch sử cụ thể, nhưng trong đó thể hiện nội dung cơ bản, xuyên suốt đó là: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Trong đó, độc lập dân tộc là quyền thiêng liêng của dân tộc; độc lập dân tộc phải đi đến thống nhất, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và do đó phải giành được quyền tự quyết dân tộc trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội. Thực hiện độc lập dân tộc chỉ là bước thứ nhất của cách mạng Việt Nam, thực sự chỉ mới thực hiện được bước giải phóng nhân dân về chính trị, đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ lên địa vị làm chủ đất nước. Có nghĩa là *con người phải được giải phóng về mặt kinh tế. Do vậy, giải phóng lực lượng sản xuất, xây dựng và phát triển nền kinh tế hiện đại, tiến đến giải phóng con người một cách triệt để là bước đi tiếp theo sau khi giành được độc lập dân tộc*. Chủ nghĩa xã hội là bước tất yếu của độc lập dân tộc, là thực hiện mục tiêu của con đường cách mạng Việt Nam. Theo Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam chỉ khi nào đạt được mục tiêu xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội thì lúc đó mới được coi đã giành được thắng lợi hoàn toàn. Bởi lẽ, trong nhận

thức của Chủ tịch Hồ Chí Minh thì chỉ có chủ nghĩa xã hội mới mang lại cuộc sống phồn vinh cho con người, là điều kiện giữ vững độc lập dân tộc, giải phóng xã hội và triệt để giải phóng con người.

Với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội trước hết là nhằm làm cho tất cả mọi người dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc. Hồ Chí Minh viết: “Chủ nghĩa xã hội là cái gì? Là mọi người được ăn no mặc ấm, sung sướng, tự do”³, “Nói một cách tóm tắt, mộc mạc, chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc”⁴. Như vậy, chủ nghĩa xã hội theo Hồ Chí Minh là một xã hội hướng tới sự phục vụ lợi ích vật chất và tinh thần cho đông đảo người lao động. Chỉ trong xã hội xã hội chủ nghĩa, người lao động mới được đảm bảo việc làm, được “sung sướng, tự do”, hưởng thụ các giá trị vật chất và tinh thần do chính họ làm ra. Và cũng chỉ dưới chế độ chủ nghĩa xã hội, con người, trong đó có người lao động, được tôn trọng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “phải thấy rằng chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy

¹ Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 2. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. tr. 233.
² Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 6. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. tr. 522.

³ Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 8. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. tr. 396.
⁴ Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 10. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. tr. 17.

tính cách riêng và sở trường riêng của mình.

Trong chế độ xã hội chủ nghĩa, Người đặc biệt quan tâm đến sự phát triển văn hoá và con người. Người cho rằng, chủ nghĩa xã hội “gắn liền với sự phát triển khoa học và kỹ thuật với sự phát triển văn hoá của nhân dân”¹, con người không chỉ được tôn trọng mà đời sống văn hóa, tinh thần của họ ngày càng tăng. Nhân dân không chỉ được: “học hành, có văn hóa cao, có đời sống tươi vui, hạnh phúc” mà còn “ôm đau có thuốc, già không lao động thì được nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ”. Đời sống tinh thần ở mức độ cao hơn là sự công bằng, bình đẳng: “không sợ thiếu, chỉ sợ không công bằng”, “Chủ nghĩa xã hội là công bằng hợp lý: Làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm thì không được hưởng. Những người già yếu hoặc tàn tật sẽ được Nhà nước giúp đỡ chăm nom”². Con người được tự do phát huy hết năng lực sáng tạo của mình, ai cũng có quyền lao động và hạnh phúc với thành quả lao động của mình “Lúc đó là lúc ai cũng đưa hết tài năng của mình cống hiến cho xã hội, đồng thời ai cần dùng bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu”³; “Chỉ ở trong chế độ xã hội xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời

sống riêng của mình, phát huy tính cách riêng và sở trường của mình”⁴.

Hồ Chí Minh nhận thức sâu sắc điểm xuất phát của nước ta khi xây dựng chủ nghĩa xã hội: “Tiến lên chủ nghĩa xã hội không phải muốn là tức khắc có” vì “đặc điểm to nhất của ta trong thời kỳ quá độ là từ một nước nông nghiệp lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội không phải kinh qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa”⁵. Sau Cách mạng Tháng Tám thành công, nhân dân ta đã trở thành những người làm chủ đất nước, làm chủ cuộc sống của mình, được hưởng các quyền con người do cách mạng mang lại. *Con người Việt Nam về cơ bản đã được giải phóng về mặt chính trị. Vấn đề bức thiết là phải giải phóng con người về mặt kinh tế. Do vậy, xây dựng chủ nghĩa xã hội sau khi chính quyền về tay nhân dân là bước đi tất yếu để giải phóng con người về mặt kinh tế. Giải phóng con người về mặt kinh tế thực chất là việc sử dụng chính quyền đã giành được để thực hiện cuộc cách mạng giải phóng lực lượng sản xuất, xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất, không ngừng nâng cao đời sống vật chất của nhân dân.* Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc nâng cao đời sống của nhân dân, “dân chỉ biết đến giá trị của độc lập tự do khi mà dân ăn no, mặc đủ”. Hồ Chí

Minh coi trọng phát triển công nghiệp và nông nghiệp để giải phóng lực lượng sản xuất: “con đường đi của chúng ta”, “con đường công nghiệp hóa nước nhà” là “phải mở mang các ngành công nghiệp làm ra máy, ra gang, thép, than, dầu,...”. Tuy nhiên, nước ta vốn là một nước nông nghiệp với giai cấp nông dân là chủ yếu, Hồ Chí Minh nhận định: “nông nghiệp là nguồn cung cấp lương thực và nguyên liệu, đồng thời là một nguồn xuất khẩu quan trọng, nông thôn là thị trường tiêu thụ to nhất hiện nay” cho nên “cần phải cải tạo và phát triển nông nghiệp thì mới có cơ sở để phát triển các ngành kinh tế khác”⁶. Như vậy, để giải phóng con người về mặt kinh tế trong bối cảnh kinh tế nông nghiệp lạc hậu như ở nước ta thì việc coi trọng phát triển lực lượng sản xuất đồng thời với quá trình cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới phù hợp là một bước đi quan trọng, căn bản và là tư tưởng đặc sắc của Hồ Chí Minh về giải phóng con người.

Trong cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh còn đặc biệt quan tâm đến việc đào tạo con người mới, con người xã hội chủ nghĩa. Hồ Chí Minh cho rằng “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội thì phải có con người xã hội chủ nghĩa, muốn có con người xã hội chủ nghĩa phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa, muốn có tư tưởng xã hội chủ nghĩa phải gột rửa tư tưởng cá nhân chủ

¹ Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 10. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. tr. 286.

² Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 9. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. tr. 183.

³ Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 9. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. tr. 24.

⁴ Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 10. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. tr. 291.

⁵ Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 10. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. tr. 13.

⁶ Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 10. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội. tr. 14.

nghĩa"¹. Hồ Chí Minh nhấn mạnh " Tư tưởng xã hội chủ nghĩa là gì? Tư tưởng xã hội chủ nghĩa nói tóm tắt là phải đặt lợi ích chung của cả nước lên trước hết, lên trên lợi ích của cá nhân mình. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa và tư tưởng cá nhân chủ nghĩa chống đối nhau, nếu cứ lo cho mình không lo cho làng, cho nước thì không thể có tư tưởng xã hội chủ nghĩa được"².

Như vậy, theo Hồ Chí Minh, chỉ có tiến lên chủ nghĩa xã hội thì mới giải phóng được dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng triệt để con người. Độc lập dân tộc là cơ sở để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chỉ có tiến lên chủ nghĩa xã hội mới có thể đảm bảo độc lập cho dân tộc, thống nhất đất nước. Trả lời phỏng vấn của phóng viên báo *Nhân đạo*, chỉ hơn một tháng trước khi từ trần, Hồ Chí Minh đã khẳng định lại một lần nữa niềm tin bất diệt của mình: "*Chỉ có chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng được các dân tộc bị áp bức và giai cấp công nhân toàn thế giới*"³.

4. Bài học lịch sử của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng, phát triển và giải phóng con người ở Việt Nam hiện nay

Trong những năm gần đây, Việt Nam đã đạt được nhiều

thành tựu to lớn trên các lĩnh vực về kinh tế, chính trị, xã hội. Kinh tế không ngừng phát triển, chính trị, xã hội luôn giữ ổn định, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao. Phản ánh sâu sắc đặc điểm kinh tế - xã hội của đất nước, vấn đề xây dựng, phát triển và giải phóng con người ở Việt Nam cũng đạt được nhiều thành tựu tích cực, tiến bộ. Con người được xác định vừa là động lực, vừa là mục đích của sự phát triển. Con người có điều kiện phát triển toàn diện, nâng cao năng lực làm chủ bản thân và làm chủ xã hội. Tuy nhiên, sự nghiệp giải phóng con người Việt Nam hiện nay vẫn đối mặt với những thách thức do quá trình phát triển kinh tế - xã hội mang lại như khoảng cách giàu - nghèo gia tăng, sự suy thoái về lối sống, vấn đề vi phạm dân chủ cơ sở, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn, vấn đề giữ vững độc lập chủ quyền trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng. Trong bối cảnh đó, chúng ta có thể rút ra những bài học lịch sử của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng, phát triển và giải phóng con người Việt Nam hiện nay.

Thứ nhất là, giữ vững nguyên tắc độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội đối với việc giải phóng con người ở Việt Nam hiện nay

Độc lập dân tộc là điều kiện tất yếu để xây dựng chủ nghĩa xã hội, là cơ sở để thực hiện cuộc cách mạng giải phóng con người một cách triệt để. Trong

bối cảnh ngày nay, độc lập dân tộc thể hiện ở việc giữ vững độc lập, chủ quyền của Tổ quốc trước các thế lực thù địch chống phá thành quả cách mạng mà nhân dân ta đã đạt được; giữ vững tính độc lập tự chủ của nền kinh tế trong bối cảnh hội nhập toàn cầu hóa, cạnh tranh quốc tế gay gắt; giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản;... Mặt khác, chủ nghĩa xã hội lại là điều kiện tiên quyết để giữ vững độc lập, tự do cho dân tộc, đi đến giải phóng con người một cách triệt để. Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, chính là mục tiêu, động lực, phương pháp để thực hiện sứ mệnh lịch sử giải phóng con người lao động ở nước ta, đem lại hạnh phúc cho nhân dân lao động.

Thứ hai là, đảm bảo và phát huy dân chủ, là cơ sở và nền tảng, để giải phóng con người ở nước ta trong giai đoạn hiện nay

Thực chất của việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa là phát huy vai trò chủ thể của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân, nhằm huy động mọi nguồn lực đẩy nhanh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Đó chính là việc phát huy vai trò tích cực, tự giác, sáng tạo của con người. Mục tiêu của dân chủ xã hội chủ nghĩa, là củng cố và tăng cường sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; giữ vững ổn định chính trị, tạo tiền đề đẩy mạnh sự nghiệp phát triển toàn diện đất nước. Đảm bảo và phát huy dân chủ là cơ sở đảm bảo: "tất cả

¹ Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 9. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 311.

² Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 9. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 25.

³ Hồ Chí Minh (2009) Toàn tập, tập 12. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 474.

quyền bình trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”¹. Như vậy, đảm bảo dân chủ đích thực, là điều kiện tất yếu, không thể thiếu để giải phóng con người một cách toàn diện ở Việt Nam.

Thứ ba là, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân là biểu hiện cụ thể, trực tiếp nhất của việc xây dựng, phát triển và giải phóng con người Việt Nam hiện nay

Việt Nam vốn là một nước lạc hậu, kém phát triển, sản xuất nhỏ, manh mún dựa vào sản xuất nông nghiệp là chủ yếu, đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa. Đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn. Do vậy, thực chất của vấn đề giải phóng con người sau khi đất nước giành được độc lập là thực hiện cuộc cách mạng trên lĩnh vực kinh tế nhằm giải phóng lực lượng sản xuất, từng bước xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ của lực lượng sản xuất, mở đường cho sản xuất phát triển. Để thực hiện được mục tiêu này thì cần phải huy động và giải phóng mọi nguồn lực trong xã hội để tham gia phát triển kinh tế, xã hội; đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển khoa học, kỹ thuật, kết hợp sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế nhằm tăng năng suất lao động, giải phóng lực lượng sản xuất, giải phóng con người.

Theo Hồ Chí Minh, *sự nghiệp giải phóng con người, trước hết là phải thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do cho dân tộc, giải phóng con người từ thân phận nô lệ, mất hết quyền con người, trở thành con người dân tộc, có quyền làm chủ bản thân và làm chủ đất nước. Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội là bước nhảy vọt nhất trong sự nghiệp giải phóng con người, giải phóng con người từ con người dân tộc, con người chính trị sang con người toàn diện, có điều kiện phát huy tối đa khả năng của mình.* Đây là tư tưởng xuyên suốt, cơ bản nhất trong tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và giải phóng con người.

Ngày nay, việc nắm bắt cơ hội, vượt qua thách thức, phát triển mạnh mẽ trong thời kỳ mới, đó là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với Đảng, nhân dân, dân tộc ta. Bài học lịch sử của tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề giải phóng con người đến nay càng có ý nghĩa lý luận và ý nghĩa thực tiễn sâu sắc. Đó là các bài học: giữ vững nguyên tắc độc lập gắn liền với chủ nghĩa xã hội đối với vấn đề giải phóng con người Việt Nam hiện nay; đảm bảo và phát huy dân chủ là cơ sở để giải phóng con người ở nước ta trong giai đoạn hiện nay; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân là biểu hiện cụ thể, trực tiếp nhất của vấn đề xây dựng, phát triển và giải phóng Việt Nam Việt Nam hiện nay. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề

giải phóng con người, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI (năm 2011) đã xác định mục tiêu tổng quát của nước ta đến năm 2020 là: “Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại; chính trị - xã hội ổn định, dân chủ, kỷ cương, đồng thuận; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng lên rõ rệt; độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ được giữ vững; vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tiếp tục được nâng lên; tạo tiền đề vững chắc để phát triển cao hơn trong giai đoạn sau”². Đây chính là những bước đi cụ thể cho vấn đề xây dựng, phát triển và giải phóng con người; đưa nước ta hội nhập xứng đáng vào cộng đồng quốc tế, sánh vai cùng các nước phát triển trên thế giới, đưa nhân dân ta vào kỷ nguyên phồn vinh. ■

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011) *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Phạm Văn Đồng (1976) *Sức mạnh Việt Nam*. Nxb. Quân đội, Hà Nội.
3. Võ Nguyên Giáp (1977) *Sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại mới*. Báo Nhân dân ngày 20/12/1977.
4. Hồ Chí Minh (2009) *Toàn tập. Tập 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

¹ Hồ Chí Minh (2009) *Toàn tập, tập 7*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 218.

² Đảng Cộng sản Việt Nam (2011): *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr. 103.